

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1133** /QĐ - BXD

Hà Nội, ngày **10** tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Quy chế Tổ chức và hoạt động của
Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 52/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 05/5/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Điều lệ mẫu trường trung cấp nghề;

Căn cứ Quyết định số 1103/QĐ-BXD ngày 08/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng.

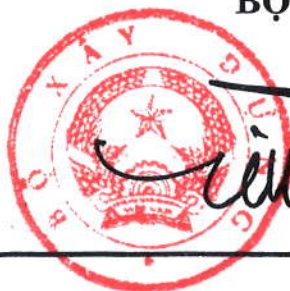
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Hiệu trưởng và cán bộ, viên chức, học sinh Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ LĐTB&XH;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



Trịnh Đình Dũng



**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ CƠ KHÍ XÂY DỰNG**

*(Kèm theo Quyết định số: 4133/QĐ-BXD ngày 10/9/2014
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức hoạt động của Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng.
2. Quy chế này được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ở Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng.

Điều 2. Địa vị pháp lý của Trường

1. Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng (sau đây gọi tắt là Trường) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng;
2. Trường là đơn vị sự nghiệp có thu, có quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật;
3. Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tên và địa chỉ của Trường

- Tên Trường tiếng Việt: Trường Trung cấp nghề Cơ khí xây dựng
- Tên Trường tiếng Anh: Contruction Machinery Technical College
- Địa chỉ: Số 73 Đường Cổ Bi, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 043.8767497; Fax: 043. 8766897
- Email: truongcoma@gmail.com
- Website: [http:// www.cmtc.edu.vn](http://www.cmtc.edu.vn)

Điều 4. Quản lý Nhà nước đối với Trường

1. Trường chịu sự lãnh đạo và quản lý toàn diện, trực tiếp của Bộ Xây dựng; chịu sự quản lý Nhà nước về dạy nghề của Bộ Lao động - Thương binh và

Xã hội, các Bộ, Ngành có liên quan; chịu sự quản lý của địa phương nơi Trường đặt trụ sở theo quy định của pháp luật.

2. Trường được Nhà nước đầu tư chính xây dựng cơ sở vật chất, bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên; có quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính và được hưởng các chế độ chính sách áp dụng đối với cơ sở dạy nghề công lập theo quy định của pháp luật.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TRƯỜNG

Điều 5. Chức năng

Trường thực hiện các chức năng: Đào tạo, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ trung cấp nghề công nghệ kỹ thuật; sư phạm dạy nghề và các trình độ thấp hơn theo quy định của pháp luật; nghiên cứu khoa học - công nghệ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật phục vụ đào tạo, sản xuất kinh doanh của ngành Xây dựng và yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển Trường phù hợp với Quy hoạch mạng lưới Trường thuộc ngành Xây dựng theo từng giai đoạn, trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Đào tạo, liên kết đào tạo, đào tạo liên thông và đào tạo bồi dưỡng:

a) Tổ chức đào tạo nguồn nhân lực ở các cấp trình độ, các ngành nghề đào tạo theo quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động;

b) Tổ chức xây dựng, duyệt và thực hiện các chương trình, giáo trình, học liệu, kế hoạch giảng dạy đối với các ngành nghề được phép đào tạo theo quy định của pháp luật;

c) Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức các hoạt động dạy và học; thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ nghề theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức liên kết đào tạo, đào tạo liên thông ở các cấp trình độ với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

e) Đăng ký, tổ chức triển khai kiểm định chất lượng dạy nghề theo quy định;

g) Tổ chức đào tạo lại, đào tạo chuyển đổi nghề, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn; bồi dưỡng giáo viên dạy nghề; huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động.

3. Nghiên cứu khoa học công nghệ - hợp tác quốc tế:

a) Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học - công nghệ, tư vấn, xây dựng các chương trình, đề án, đề tài trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực cho ngành Xây dựng theo nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện các hoạt động dịch vụ khoa học - kỹ thuật, chuyển giao công nghệ phục vụ đào tạo, tổ chức sản xuất thực nghiệm, sản xuất kinh doanh phù hợp với ngành nghề đào tạo theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện hợp tác với các tổ chức quốc tế liên quan đến công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện các hoạt động dịch vụ tư vấn về nghề nghiệp, giới thiệu việc làm; tham gia đào tạo phục vụ xuất khẩu lao động, tổ chức du học cho học sinh, sinh viên và đưa chuyên gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo quy định của pháp luật.

✓ 4. Tuyển dụng, sử dụng, quản lý tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, viên chức theo vị trí việc làm của Trường đủ về số lượng, phù hợp với ngành nghề, quy mô và trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật.

✓ 5. Thực hiện các chính sách, chế độ tiền lương, đào tạo, đào tạo bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác đối với cán bộ, viên chức của Trường. Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực thuộc phạm vi quản lý của Trường theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ.

✓ 6. Quản lý tài chính, tài sản được giao; tổ chức sử dụng và quản lý ngân sách, kinh phí đào tạo và các nguồn vốn theo quy định của pháp luật. Được huy động, nhận tài trợ, quản lý, sử dụng các nguồn lực, nhằm thực hiện các hoạt động dạy nghề theo quy định của pháp luật.

✓ 7. Quyết định bổ nhiệm các chức vụ từ cấp Trưởng phòng, khoa và tương đương trở xuống theo phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Xây dựng.

✓ 8. Được thành lập đơn vị trực thuộc để tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

9. Phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học nghề trong hoạt động dạy nghề.

✓ 10. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và người học nghề tham gia các hoạt động xã hội.

11. Đảm bảo dân chủ, công khai trong việc thực hiện các nhiệm vụ dạy nghề, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào dạy nghề và hoạt động tài chính.

✓ 12. Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính của Trường theo quy định của pháp luật.

✓ 13. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định của Bộ Xây dựng và các Bộ, Ngành khác có liên quan.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Bộ Xây dựng và của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ

Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Trường

1. Hội đồng Trường.
2. Ban Giám hiệu (Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng).
3. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:
 - a) Phòng Kế hoạch - Đào tạo;
 - b) Phòng Tổng hợp;
 - c) Phòng Tài chính - Kế toán.
4. Các khoa, tổ bộ môn:
 - a) Khoa Cơ khí;
 - b) Khoa Gia công nóng;
 - c) Khoa Điện;
 - d) Khoa Cơ bản cơ sở.
5. Các trung tâm:
 - a) Trung tâm ứng dụng Khoa học kỹ thuật và dịch vụ việc làm;
 - b) Viện nghiên cứu và phát triển cơ khí.
6. Các hội đồng tư vấn.
7. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức xã hội.

Các trung tâm là đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc Trường, hạch toán phụ thuộc, được khắc con dấu theo mẫu quy định để giao dịch, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và ngân hàng theo sự ủy quyền, phân cấp quản lý tài chính kế toán của Hiệu trưởng và các quy định của pháp luật.

Các đơn vị trực thuộc Trường có cấp Trường, một số cấp Phó và các viên chức chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 8. Hội đồng Trường

1. Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định việc thành lập, quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động cụ thể của Hội đồng Trường theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng Trường chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của Trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho Trường, bảo đảm thực hiện mục tiêu dạy nghề.

3. Hội đồng Trường có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Quyết nghị về phương hướng, mục tiêu, chiến lược, quy hoạch, các dự án và kế hoạch phát triển của Trường;

b) Quyết nghị về Điều lệ hoặc sửa đổi, bổ sung điều lệ của Trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Quyết nghị chủ trương sử dụng tài chính, tài sản và phương hướng đầu tư phát triển của Trường theo quy định pháp luật;

d) Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của Trường;

đ) Giới thiệu nhân sự để Bộ trưởng Bộ Xây dựng bổ nhiệm Hiệu trưởng;

e) Quyết nghị những vấn đề về tổ chức, nhân sự của Trường theo quy định của pháp luật.

4. Thành phần tham gia Hội đồng Trường gồm: Đại diện tổ chức Đảng; Ban Giám hiệu; giáo viên, cán bộ quản lý; đại diện các đơn vị sản xuất, doanh nghiệp của Trường. Tổng số các thành viên Hội đồng Trường là một số lẻ (tối thiểu là 7 người), gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên khác. Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng do các thành viên của Hội đồng Trường bầu theo nguyên tắc đa số phiếu.

5. Nhiệm kỳ của Hội đồng Trường là 05 năm. Hội đồng Trường được sử dụng bộ máy tổ chức và con dấu của Trường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Trường.

6. Hội đồng Trường họp thường kỳ ít nhất ba tháng một lần và do Chủ tịch Hội đồng triệu tập. Nghị quyết của Hội đồng Trường chỉ có hiệu lực khi có quá nửa thành viên Hội đồng nhất trí. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 9. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Hiệu trưởng

Tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, thủ tục bổ nhiệm Hiệu trưởng thực hiện theo quy định của Bộ Xây dựng và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 10. Thẩm quyền bổ nhiệm Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ra quyết định bổ nhiệm.
2. Nhiệm kỳ của Hiệu trưởng là 05 năm.

Điều 11. Nhiệm vụ của Hiệu trưởng

Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm quản lý và điều hành các hoạt động của Trường theo quy định của Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Hiệu trưởng có những nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Trường.
2. Quản lý cơ sở vật chất, tài sản, tài chính của Trường và tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực huy động được để phục vụ cho hoạt động dạy nghề theo quy định của pháp luật.
3. Thường xuyên chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, giảng dạy và học tập cho cán bộ, giáo viên và người học.
4. Tổ chức và chỉ đạo xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh; đảm bảo an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội trong Nhà trường.
5. Thực hiện quy chế dân chủ trong Nhà trường; thực hiện các chính sách, chế độ của Nhà nước đối với cán bộ, giáo viên và người học trong Trường.
6. Tổ chức các hoạt động tự thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng dạy nghề theo quy định. Chấp hành các kiến nghị, quyết định về thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng dạy nghề của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.
7. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Quyền của Hiệu trưởng

1. Quyết định các biện pháp thực hiện chủ trương, nhiệm vụ, quyền hạn của Nhà trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
2. Quyết định việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, viên chức theo vị trí việc làm đủ về số lượng phù hợp với ngành nghề, quy mô và trình độ đào tạo của Trường. Ký kết hợp đồng lao động đối với cán bộ, giáo viên, viên chức theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, viên chức và người học nghề trong phạm vi thẩm quyền quản lý.

4. Quyết định thành lập, giải thể các Hội đồng tư vấn của Trường.

5. Quyết định bổ nhiệm các chức vụ Trường, Phó phòng, khoa, trung tâm, bộ môn trực thuộc Trường và các đơn vị nghiên cứu, sản xuất, dịch vụ phục vụ dạy nghề của Trường theo phân cấp của Bộ Xây dựng.

6. Cấp bằng tốt nghiệp: trung cấp nghề; sơ cấp nghề; chứng chỉ đào tạo bồi dưỡng và chứng chỉ nghề cho người học nghề theo qui định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Phó hiệu trưởng

1. Tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, thủ tục bổ nhiệm Phó hiệu trưởng thực hiện theo quy định của Bộ Xây dựng và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Thẩm quyền bổ nhiệm Phó hiệu trưởng:

a) Phó hiệu trưởng Trường do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định bổ nhiệm;

b) Nhiệm kỳ của Phó hiệu trưởng là 05 năm.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó hiệu trưởng:

a) Giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Trường; trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Hiệu trưởng và giải quyết các công việc khác do Hiệu trưởng giao;

b) Khi giải quyết công việc được Hiệu trưởng giao, Phó hiệu trưởng thay mặt Hiệu trưởng, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hiệu trưởng về kết quả công việc được giao.

Điều 14. Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình dạy nghề

1. Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình dạy nghề (sau đây gọi tắt là Hội đồng thẩm định) là tổ chức tư vấn giúp Hiệu trưởng thẩm định chương trình, giáo trình dạy nghề của Trường.

2. Hội đồng thẩm định gồm: giáo viên, cán bộ quản lý của Trường; cán bộ khoa học, kỹ thuật và người sử dụng lao động am hiểu về nghề được thẩm định. Hội đồng thẩm định có từ năm đến chín thành viên tùy theo chương trình, giáo trình thẩm định. Hội đồng thẩm định có Chủ tịch Hội đồng, Phó chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng và các Ủy viên Hội đồng.

3. Hội đồng thẩm định chương trình, giáo trình dạy nghề được thành lập theo quyết định của Hiệu trưởng. Mỗi Hội đồng thẩm định thực hiện thẩm định

chương trình, giáo trình của một nghề. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của mỗi thành viên Hội đồng thẩm định do Hiệu trưởng quy định. Hội đồng thẩm định tự giải tán sau khi hoàn thành công việc do Hiệu trưởng giao.

4. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng thẩm định:

- a) Hội đồng thẩm định làm việc dưới sự điều hành của Chủ tịch Hội đồng;
- b) Cuộc họp thẩm định chương trình, giáo trình của Hội đồng phải bảo đảm có mặt ít nhất 3/4 tổng số thành viên của Hội đồng;
- c) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Các thành viên của Hội đồng có ý kiến phân tích, đánh giá công khai những mặt được và chưa được của chương trình, giáo trình được thẩm định. Chủ tịch Hội đồng kết luận về kết quả thẩm định trên cơ sở biểu quyết theo đa số của các thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp thẩm định chương trình, giáo trình. Các ý kiến khác với kết luận của Chủ tịch Hội đồng được bảo lưu và trình Hiệu trưởng Trường.

Điều 15. Các Hội đồng tư vấn khác

Các Hội đồng tư vấn khác trong Trường do Hiệu trưởng thành lập để lấy ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, đại diện các tổ chức trong Nhà trường nhằm thực hiện một số nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của Hiệu trưởng.

Nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế hoạt động, các thành viên của từng Hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng quy định.

Điều 16. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có nhiệm vụ tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong lĩnh vực quản lý, xây dựng kế hoạch, tổng hợp, đề xuất ý kiến và tổ chức thực hiện các mảng công việc chủ yếu của Trường như: kế hoạch, đào tạo, tổ chức hành chính, tổng hợp, quản lý học sinh, quản lý tài chính, quản lý thiết bị và xây dựng cơ bản...

2. Các phòng có Trưởng phòng và có thể có một hoặc một số Phó Trưởng phòng do Hiệu trưởng bổ nhiệm theo qui định hiện hành.

3. Hiệu trưởng quyết định thành lập và qui định chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn, nghiệp vụ trong cơ cấu tổ chức của Trường đã được Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt theo chức năng, nhiệm vụ.

Điều 17. Các khoa, bộ môn thuộc Trường

1. Căn cứ vào quy mô, ngành nghề đào tạo, Hiệu trưởng quyết định thành lập khoa, bộ môn trực thuộc Trường trong cơ cấu tổ chức của Trường đã được Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Khoa, bộ môn trực thuộc Trường có nhiệm vụ:

- a) Thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động ngoại khóa khác theo chương trình, kế hoạch giảng dạy hàng năm của Trường;
- b) Thực hiện việc biên soạn chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề khi được phân công; tổ chức nghiên cứu đổi mới nội dung, cải tiến phương pháp dạy nghề nhằm nâng cao chất lượng đào tạo;
- c) Thực hiện các hoạt động thực nghiệm, nghiên cứu khoa học, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào quá trình dạy nghề;
- d) Quản lý giáo viên, viên chức, người học thuộc đơn vị mình;
- đ) Quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị theo quy định của Hiệu trưởng; đề xuất, xây dựng các kế hoạch bổ sung, bảo trì thiết bị dạy nghề;
- e) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Hiệu trưởng.

3. Khoa, bộ môn trực thuộc Trường có Trưởng khoa, Trưởng bộ môn và có thể có các Phó Trưởng khoa, Phó Trưởng bộ môn do Hiệu trưởng bổ nhiệm.

Trưởng khoa, Trưởng bộ môn chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các hoạt động của khoa, bộ môn theo nhiệm vụ được quy định tại khoản 2 Điều này và theo phân cấp của Hiệu trưởng.

Điều 18. Các đơn vị, trung tâm trực thuộc Trường

Căn cứ vào quy mô đào tạo, Trường thành lập các đơn vị, trung tâm trực thuộc để phục vụ cho hoạt động dạy nghề trong cơ cấu tổ chức đã được Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt theo chức năng, nhiệm vụ.

Việc tổ chức và quản lý hoạt động của các đơn vị này do Hiệu trưởng quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Thành lập mới, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc Trường

Việc thành lập mới, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc Trường khác với cơ cấu tổ chức đã được Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt theo chức năng, nhiệm vụ, Trường phải xây dựng đề án trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt trước khi ra Quyết định.

Điều 20. Tổ chức Đảng, đoàn thể và tổ chức xã hội

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Trường hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và các quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ của tổ chức và có trách nhiệm góp phần thực hiện mục tiêu dạy nghề.

Chương IV

TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY NGHỀ

Điều 21. Nguyên lý và phương châm dạy nghề

Học đi đôi với hành; lấy thực hành, thực tập kỹ năng nghề làm chính; coi trọng giáo dục đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp; đảm bảo tính giáo dục toàn diện.

Điều 22. Nghề đào tạo

1. Các nghề đào tạo:

Trường được đào tạo, đào tạo bồi dưỡng các nghề trong danh mục nghề đào tạo đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, từ trình độ trung cấp nghề và các trình độ thấp hơn cụ thể bao gồm:

a) Công nghệ kỹ thuật;

b) Sư phạm dạy nghề;

c) Tổ chức đào tạo lại, đào tạo chuyển đổi nghề, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn; huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động.

2. Trường thường xuyên tổ chức khảo sát và dự báo nhu cầu đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ của thị trường lao động để kịp thời điều chỉnh quy mô, cơ cấu nghề và trình độ đào tạo của Trường, trình Bộ Xây dựng và các cơ quan có liên quan cho phép mở thêm nghề đào tạo mới.

Điều 23. Chương trình và giáo trình

1. Căn cứ vào chương trình khung trình độ trung cấp nghề của từng nghề do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, Trường tổ chức xây dựng và ban hành chương trình dạy nghề để áp dụng trong việc đào tạo của Trường.

2. Trường chủ động tổ chức xây dựng, ban hành chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp, đào tạo bồi dưỡng và các chương trình dạy nghề thường xuyên khi có nhu cầu.

3. Trong quá trình đào tạo Trường thường xuyên đánh giá, cập nhật, bổ sung chương trình, giáo trình dạy nghề phù hợp với kỹ thuật, công nghệ sản xuất và dịch vụ.

4. Trường tổ chức biên soạn và ban hành giáo trình dạy nghề để làm tài liệu giảng dạy, học tập của Trường. Giáo trình dạy nghề cụ thể hoá các yêu cầu về

nội dung kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình dạy nghề đối với mỗi mô - đun, môn học, nghề đào tạo.

Điều 24. Tuyển sinh

1. Trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh hàng năm trên cơ sở nhu cầu nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ của ngành, địa phương, dự báo nhu cầu của xã hội và năng lực đào tạo của Trường.

2. Trường tổ chức tuyển sinh học nghề theo Quy chế tuyển sinh học nghề do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

Điều 25. Kiểm tra, thi và đánh giá

Trường thực hiện việc đánh giá kết quả học tập, rèn luyện tu dưỡng, tham gia các hoạt động xã hội của người học theo Quy chế thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp, Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên trong các cơ sở dạy nghề hệ chính quy do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

Điều 26. Cấp và quản lý văn bằng, chứng chỉ

Trường thực hiện việc cấp và quản lý văn bằng, chứng chỉ đào tạo bồi dưỡng, chứng chỉ nghề theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương V

CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, VIÊN CHỨC

Điều 27. Tiêu chuẩn và trình độ chuẩn của giáo viên dạy nghề

Tiêu chuẩn và trình độ chuẩn của giáo viên dạy nghề được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 28. Nhiệm vụ của giáo viên

1. Giảng dạy theo đúng nội dung, chương trình quy định và kế hoạch được giao. Quản lý, sử dụng sổ sách, tài liệu đào tạo đúng quy định.

2. Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật; chấp hành quy chế, nội quy của Trường; tham gia các hoạt động chung trong Trường và với địa phương nơi Trường đặt trụ sở.

3. Thường xuyên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; rèn luyện phẩm chất đạo đức; giữ gìn uy tín, danh dự của nhà giáo.

4. Tôn trọng nhân cách và đối xử công bằng, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học nghề.

5. Chịu sự giám sát của Nhà trường về nội dung, chất lượng phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

6. Hoàn thành các công việc khác được Trường, khoa hoặc bộ môn phân công.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Quyền của giáo viên

1. Được bố trí giảng dạy theo chuyên ngành được đào tạo.

2. Được lựa chọn phương pháp, phương tiện giảng dạy nhằm phát huy năng lực cá nhân, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo.

3. Được sử dụng giáo trình, tài liệu, học liệu dạy nghề, cơ sở vật chất kỹ thuật của Trường để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy.

4. Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật.

5. Được bảo vệ danh dự, nhân phẩm. Được tham gia bàn bạc, thảo luận, góp ý về chương trình, nội dung, phương pháp dạy nghề. Được thảo luận, góp ý về các chủ trương, kế hoạch phát triển dạy nghề, tổ chức quản lý của Trường và các vấn đề liên quan đến quyền lợi của nhà giáo.

6. Được nghỉ hè, nghỉ lễ, tết, nghỉ hàng tuần và các ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật.

7. Được hợp đồng thỉnh giảng và thực nghiệm khoa học tại các cơ sở dạy nghề, cơ sở giáo dục khác, nhưng phải bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ quy định tại Điều 28 của Điều lệ này.

8. Được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 30. Nhiệm vụ, quyền của cán bộ, viên chức

Cán bộ, viên chức làm công tác quản lý, phục vụ trong Trường có nghĩa vụ thực hiện nghiêm chỉnh các nhiệm vụ, chức trách được phân công; được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật và trong hợp đồng lao động.

Điều 31. Việc tuyển dụng cán bộ, viên chức

Cán bộ và viên chức làm công tác quản lý, phục vụ trong Trường được tuyển dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VI

NGƯỜI HỌC NGHỀ

Điều 32. Nhiệm vụ của người học nghề

1. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của Trường.
2. Tôn trọng giáo viên, cán bộ và nhân viên; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập; thực hiện quy chế, nội quy của Trường, chấp hành pháp luật của Nhà nước.
3. Đóng học phí theo quy định.
4. Tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường.
5. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của Trường, của cơ sở sản xuất nơi thực hành, thực tập.
6. Tuân thủ các quy định về an toàn lao động và vệ sinh lao động.
7. Thực hiện nếp sống văn minh, lành mạnh; tham gia xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của Trường.

Điều 33. Quyền của người học nghề

1. Được học tập, rèn luyện theo mục tiêu dạy nghề hoặc hợp đồng học nghề đã giao kết với Trường.
2. Được học rút ngắn hoặc kéo dài thời gian thực hiện chương trình, được học lưu ban.
3. Được bảo lưu kết quả học tập theo quy định của pháp luật.
4. Được Nhà trường tôn trọng và đối xử bình đẳng, được cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập, rèn luyện của mình.
5. Được cấp bằng, chứng chỉ đào tạo bồi dưỡng, chứng chỉ nghề tương ứng với trình độ đào tạo theo quy định.
6. Được tham gia hoạt động của các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường.
7. Được sử dụng trang thiết bị, phương tiện của Trường phục vụ việc học tập, thực hành, thực tập nghề và các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao. Được bảo đảm các điều kiện về an toàn, vệ sinh lao động trong quá trình học tập, thực hành, thực tập nghề theo quy định của pháp luật.
8. Được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của tập thể người học nghề kiến nghị với Trường về các giải pháp góp phần xây dựng Trường, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của mình.
9. Được hưởng các chính sách đối với người học nghề theo quy định của pháp luật.

Chương VII

TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH

Điều 34. Quản lý và sử dụng tài sản

1. Trường quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật đối với đất đai, nhà cửa, công trình xây dựng, trang thiết bị, tài sản được Nhà nước giao để đảm bảo các hoạt động dạy nghề của Trường.

2. Hàng năm, Trường tổ chức kiểm kê, đánh giá lại giá trị tài sản của Trường và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Nguồn tài chính

1. Kinh phí do ngân sách Nhà nước cấp gồm:

- a) Kinh phí hoạt động thường xuyên;
- b) Kinh phí thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và các nhiệm vụ khác được Nhà nước giao;
- c) Kinh phí thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, viên chức;
- d) Kinh phí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;
- đ) Kinh phí thực hiện nhiệm vụ dạy nghề do Nhà nước đặt hàng;
- e) Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy nghề theo dự án và kế hoạch hàng năm được Bộ Xây dựng phê duyệt;
- f) Vốn đối ứng thực hiện các dự án được Bộ Xây dựng phê duyệt;
- g) Kinh phí khác.

2. Các nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp của Trường gồm:

- a) Học phí do người học đóng;
- b) Thu từ hoạt động dịch vụ và các hoạt động sự nghiệp khác;
- c) Lãi được chia từ các hoạt động liên doanh, liên kết, lãi tiền gửi ngân hàng.

3. Các nguồn viện trợ, tài trợ.

4. Các nguồn khác.

Điều 36. Nội dung chi

1. Chi thường xuyên, bao gồm:

- a) Chi cho các hoạt động dạy nghề theo chức năng, nhiệm vụ được giao;
- b) Chi cho hoạt động dịch vụ của Trường kể cả chi thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, trích khấu hao tài sản cố định theo quy định của pháp luật.

2. Chi không thường xuyên, bao gồm:

- a) Chi thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học;
- b) Chi thực hiện chương trình mục tiêu;
- c) Chi thực hiện nhiệm vụ dạy nghề do Nhà nước đặt hàng;
- d) Chi thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ, viên chức;
- đ) Chi vốn đối ứng thực hiện các dự án có nguồn vốn nước ngoài theo quy định;
- e) Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao;
- f) Chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm tài sản, trang thiết bị; chi thực hiện các dự án đầu tư khác theo quy định của Nhà nước;
- g) Chi cho các hoạt động liên doanh, liên kết;
- h) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Quản lý tài chính

1. Trường thực hiện việc quản lý tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành.
2. Hiệu trưởng có trách nhiệm xây dựng Quy chế quản lý tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VIII

QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG VỚI DOANH NGHIỆP, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Điều 38. Quan hệ giữa Nhà trường với doanh nghiệp

Trường có trách nhiệm chủ động phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp trong hoạt động dạy nghề, bao gồm:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy nghề đáp ứng nhu cầu nhân lực kỹ thuật trực tiếp sản xuất của doanh nghiệp và thị trường lao động.
2. Mời đại diện của doanh nghiệp có liên quan tham gia vào việc xây dựng chương trình, giáo trình dạy nghề của Trường; tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực tập nghề và đánh giá kết quả học tập của người học nghề.
3. Phối hợp với doanh nghiệp để tổ chức cho người học nghề tham quan, thực tập tại doanh nghiệp, gắn học tập với thực tiễn sản xuất, dịch vụ.
4. Phối hợp với doanh nghiệp tạo điều kiện để giáo viên nâng cao tay nghề gắn dạy nghề với thực tiễn sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

5. Hợp tác với doanh nghiệp để dạy nghề, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề cho lao động của doanh nghiệp khi có nhu cầu.

6. Phối hợp với doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu, sản xuất, ứng dụng, chuyển giao công nghệ.

Điều 39. Quan hệ giữa Nhà trường với gia đình người học nghề

1. Trường có trách nhiệm thông báo công khai kế hoạch, chỉ tiêu, tiêu chuẩn, quy chế tuyển sinh học nghề và các chính sách, chế độ đối với người học nghề hàng năm.

2. Trường chủ động phối hợp với gia đình người học nghề để làm tốt công tác giáo dục đối với người học nghề nhằm phát triển toàn diện nhân cách của người học.

Điều 40. Quan hệ giữa Nhà trường với xã hội

1. Trường thực hiện liên kết với các cơ sở sản xuất, các cơ sở nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, công nghệ và các cơ sở đào tạo khác nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, người học nghề tham quan, thực tập, thực hành sản xuất, ứng dụng công nghệ để gắn việc giảng dạy, học tập với thực tế sản xuất.

2. Trường thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Xây dựng và Bộ, Ngành, địa phương có liên quan, với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong việc xác định nhu cầu dạy nghề, gắn dạy nghề với việc làm và thị trường lao động.

3. Trường phối hợp với các cơ sở văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, tạo điều kiện để người học tham gia các hoạt động giao lưu văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao.

4. Trường phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

Chương IX

THANH TRA, KIỂM TRA; KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 41. Thanh tra, kiểm tra

1. Trường tổ chức việc tự kiểm tra, thanh tra theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trường chịu sự kiểm tra, thanh tra của thanh tra dạy nghề, của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và của Bộ Xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 42. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tất cả những cá nhân và tập thể thực hiện tốt Quy chế này, có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp đào tạo, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực sẽ được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Trường, các đơn vị, tổ chức và các cá nhân của Trường làm trái với các quy định của Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Thẩm quyền xử lý các cá nhân, tập thể vi phạm thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 43. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày quyết định phê duyệt có hiệu lực.

Điều 44. Hội đồng Trường, Hiệu trưởng và toàn thể cán bộ, giáo viên, viên chức, lao động hợp đồng, sinh viên, học sinh của Trường chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ, nghiêm túc Điều lệ này. Trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Điều lệ, Hiệu trưởng Trường trình Bộ Xây dựng xem xét quyết định. 

BỘ TRƯỞNG



Trịnh Đình Dũng

